

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Phùng Hải Hiệp

Ông Đặng Bảo Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa và ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 741/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Lê Xuân Đ và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Xuân Đ, sinh năm 1964; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Phó giám đốc - Trưởng kho K135 Chi nhánh xăng dầu H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân N và bà Lê Thị T; Có vợ là Ngô Thị N và 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 26/11/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Huy Đ, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ A, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lái xe Chi nhánh xăng dầu H; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Huy Đ và bà Vũ Thị B; Có vợ là Trần Thùy L và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 26/11/2017. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn C, sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ B, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân giao nhận xăng dầu Chi nhánh xăng dầu H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M và bà Đ Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 26/11/2017. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn T, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên hóa nghiệm thuộc tổ hóa nghiệm kho K135 Chi nhánh xăng dầu H; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công Đ và bà Lê Thị T; Có vợ là Đặng Thị Thanh T và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 26/11/2017. Có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn K, sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Hưng Đạo, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Bảo vệ kho K135 Chi nhánh xăng dầu H; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K (Vũ Thiện K) và bà Vũ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam từ ngày 26/11/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Đ:** Luật sư NBC1 – Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Huy Đ:** Luật sư NBC2 và Luật sư NBC 3 – Văn phòng Luật sư S và đồng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh xăng dầu H trực thuộc Công ty xăng dầu N là Công ty TNHH một thành viên trong đó Nhà nước chiếm giữ 75% vốn điều lệ. Lê Xuân Đ giữ chức vụ Phó giám đốc Chi nhánh xăng dầu H kiêm trưởng kho K135, chịu trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành các mặt hoạt động của kho xăng dầu K135.

Lê Xuân Đ đã bàn bạc, thống nhất với Đặng Huy Đ là công nhân lái xe thuộc phòng kinh doanh của Chi nhánh xăng dầu H và các nhân viên thuộc kho K135 gồm Lê Văn T là nhân viên hóa nghiệm xăng dầu thuộc tổ hóa nghiệm, Đinh Văn C công nhân giao nhận xăng dầu và Vũ Văn K là nhân viên bảo vệ về việc chiếm đoạt xăng dầu của kho K135 Chi nhánh xăng dầu H. Khoảng 07 giờ ngày 26/11/2017 Lê Xuân Đ điều khiển xe ô tô BKS 90A-010.00 từ nhà mang theo 3 máy bơm, 3 đoạn ống nhựa và một số đồ vật khác. Khi đến kho K135, Đ dặn K *“Tí nữa Đ nó đến thì cho xe ô tô đi vào, lấy mấy cái chặn cứu hỏa che cổng lại, nếu có ai loanh quanh ngoài cổng thì điện thoại báo”* rồi đi đến khu vực nhà lấy mẫu gần bể chứa T04 thì dừng lại. K hiểu ý Đ nên trả lời *“Vâng”*. Đinh Văn C và Lê Văn T lần lượt đi đến kho K135 theo lối cổng sau. T bê 3 máy bơm, 3 đoạn ống nhựa và một số đồ vật khác từ xe ô tô của Đ xuống, còn C đi ngắt cầu dao điện. T vào bên trong nhà lấy mẫu lắp đặt 3 máy bơm vào hai cổ cò. Tại vị trí cổ xăng, T lắp 01 máy bơm, tại vị trí cổ dầu T lắp cút chia đôi sau đó lắp vào hai máy bơm rồi tháo băng điện công tắc bóng đèn, đầu nối dây điện để cắm máy bơm, rồi rải ống dẫn từ vị trí cổ cò trong nhà lấy mẫu ra phía ngoài sân. Lúc này C đi ra khu vực chân bể T02 và T04 phá kẹp chì của van nhập từng bể, mở các van nhập để xăng từ bể T02 và dầu từ bể T04 chảy qua hố van đến vị trí cổ cò tại nhà lấy mẫu rồi đi ra khu nhà cứu hỏa đóng cầu dao điện để hệ thống điện hoạt động trở lại.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại và được K thông báo về việc cho xe ô tô vào kho, Đ liền điều khiển xe ô tô xitec BKS 90T-5943 (Chi nhánh xăng dầu H giao xe cho Đ quản lý, khai thác, sử dụng) đi đến kho K135 theo lối cổng sau, K ra mở cổng, Đ liền điều khiển xe ô tô xitec vào bên trong kho K135, sau đó K đóng cổng lấy chặn cứu hỏa che cổng lại rồi ngồi ở bốt bảo vệ cảnh giới. Đ điều khiển xe ô tô đến khu vực nhà mẫu gần bể chứa T04 thì dừng lại, tắt máy rồi nhảy xuống trèo lên nóc xe. Lúc này C cầm ống dẫn đưa cho Đ để cắm vào cổ téc rồi nhảy xuống đất ra phía sau xe đứng chờ, còn T cắm điện cho máy bơm hoạt động. Khi bơm được khoảng hơn 01 tiếng, Đ trèo lên xe xitec kiểm tra, thấy đã đầy 3 ngăn tec, bên trong chứa 4285 lít xăng và 6.700 lít dầu, Đ báo cho T ngắt không cho bơm nữa, rồi rút ống dẫn đưa cho C đỡ xuống, còn mình đóng nắp xitec lại sau đó xuống xe, C đi ra đóng van lại. Đ điều khiển xe ô tô đi ra theo lối cổng sau của kho K135 để mang đi tiêu thụ. Khi Đ vừa điều khiển xe ô tô ra khỏi cổng thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 6013/C54(P4) ngày 28/11/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Chất lỏng trong các mẫu vật ký hiệu A1, A2 gửi giám định đều là dầu Diezen, cùng chủng loại với dầu Diezen 0,05S tại các mẫu ký hiệu M4, M5, M6 gửi làm mẫu so sánh. Chất lỏng trong mẫu vật ký hiệu A3 gửi giám định là xăng, cùng chủng loại với xăng tại các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/2017/KL-ĐGTS ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Hà Nam kết luận: Xăng Ron 92II số lượng 4.285 lít x 18.860đ/lít = 80.815.100đ; dầu Diezen 0,05S số lượng 6.700 lít x 15.080đ/lít = 101.036.000đ; tổng giá trị tài sản 181.851.100đ.

Đại diện Chi nhánh xăng dầu H xác định: Sau khi Lê Xuân Đ và đồng bọn chiếm đoạt xăng dầu tại kho K135 vào ngày 26/11/2017, Chi nhánh xăng dầu H đã tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa nhập vào, xuất ra của kho K135, xác định chỉ bị mất 4.285 lít xăng Ron 92II và 6.700 lít dầu Diezen 0,05S vào ngày 26/11/2017, ngoài ra không bị mất thêm lượng xăng dầu nào khác. Ngày 27/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam có quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐXLVC trao trả số tài sản trên cho Chi nhánh xăng dầu H. Sau khi nhận lại tài sản là 4.285 lít xăng và 6.700 lít dầu Công ty xăng dầu N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử các bị cáo Lê Xuân Đ, Lê Văn T, Đinh Văn C, Đặng Huy Đ và Vũ Văn K về tội “*Tham ô tài sản*”; Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo Lê Xuân Đ được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51); Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt Lê Xuân Đ 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Đặng Huy Đ 10 (*Mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Đinh Văn C 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Lê Văn T 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Vũ Văn K 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 3 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo Đ đề nghị xem xét trả lại chiếc xe ô tô là tài sản, phương tiện chung của vợ chồng nên tịch thu hóa giá là không đúng.

Các bị cáo Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T, Vũ Văn K đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo Đ xuất trình sổ bệnh án của vợ bị cáo; huân chương kháng chiến của bố đẻ ông Lê Xuân N, bố vợ ông Ngô Bá N và nhiều bằng khen, giấy khen của bị cáo trong quá trình công tác.

Bị cáo C xuất trình tài liệu anh trai là liệt sỹ; bố đẻ và bố vợ, mẹ vợ có huân, huy chương kháng chiến; bị cáo từng tham gia quân đội chiến dịch phía bắc.

Bị cáo K nộp huân huy chương kháng chiến của bà Nguyễn Thị T và bố đẻ là ông Vũ Thiện K.

Bị cáo Đ nộp huy chương kháng chiến, chiến sỹ vẻ vang của bố vợ ông Trần Văn T. Bị cáo cũng xuất trình hóa đơn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0001245 ngày 12/4/2019 tại Cục thi hành án tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội đề nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều rất ăn năn hối hận, xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ về việc có bố mẹ, anh em tham gia kháng chiến được tặng huân, huy chương; xét thấy mức án đã áp dụng là nghiêm khắc so với hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án nên cần chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; các bị cáo còn lại là đồng phạm giúp sức nên cho hưởng mức án dưới khung hình phạt, cụ thể: Bị cáo Đ khoảng 06 năm tù; các bị cáo Toàn, C, K khoảng từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ sau khi phân tích mục đích, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội đề nghị xét xử bị cáo Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo đang vay tiền của anh T để mua làm phương tiện cho cả gia đình. Việc truy thu chiếc xe của gia đình bị cáo là không phù hợp nên đề nghị xem xét trả cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt các luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Huy Đ nhưng bị cáo từ chối luật sư, đề nghị tiếp tục xét xử nên trình tự, thủ tục tiến hành tố tụng đảm bảo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Xuân Đ, Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T, Vũ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Lê Xuân Đ đã khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản của kho K135 mà bị cáo có trách nhiệm quản lý và ngày 26/11/2017 các bị cáo đã cùng

thực hiện việc lấy 4.285 lít xăng Ron 92II và 6.700 lít dầu Diezen 0,5S; Tổng trị giá: 181.851.100 đồng tại kho K135 Chi nhánh xăng dầu H. Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo bị xét xử về “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản sở hữu Nhà nước, doanh nghiệp mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết. Trong vụ án này tòa án cấp sơ thẩm đối chiếu khung hình phạt quy định theo Bộ luật hình sự 2015 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 256/TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao theo hướng có lợi cho các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Kháng cáo về hình phạt:

Bị cáo Lê Xuân Đ là đối tượng có chức vụ quản lý kho K135 nhưng đã lợi dụng quyền hạn được giao để khởi xướng, chỉ đạo và trực tiếp tham gia chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên giữ vai trò chính, theo đó mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án là đúng nhưng hình phạt đã áp dụng có phần nghiêm khắc so với tính chất hành vi mà bị cáo gây ra.

Các bị cáo Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T, Vũ Văn K là đồng phạm giúp sức trong vụ án nên vai trò thấp hơn. Tuy nhiên, so với 03 bị cáo còn lại thì bị cáo Đ có vai trò tích cực hơn nên việc phân hóa vai trò như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ.

Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi ngay, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình các bị cáo đều có công với nước (bố đẻ K là thương binh, bố mẹ các bị cáo đều được tặng huân, huy chương kháng chiến, C hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ anh ruột là Đinh Văn M; Riêng bị cáo Lê Xuân Đ được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ công thương và Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam tặng thưởng nhiều bằng khen ...). Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như đánh giá nhân thân các bị cáo cho thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[3.2] Đối với kháng cáo về việc xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A – 010.00 mang tên đăng ký Lê Xuân Đ: Tại phiên tòa bị cáo và vợ là chị N xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, hiện vẫn đang vay tiền của anh T để mua làm phương tiện cho cả gia đình. Bị cáo đã dùng chiếc xe để chở công cụ phạm tội nên không thể trả lại

cho bị cáo mà cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe; phần giá trị còn lại của xe sau khi hóa giá giao cho chị Ngô Thị N được quyền sở hữu.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Xuân Đ, Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T, Vũ Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, giảm hình phạt cho các bị cáo, sửa phần xử lý vật chứng.

1. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm h, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo Lê Xuân Đ được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51); Điều 50; (các bị cáo Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T, Vũ Văn K được áp dụng thêm Điều 54); Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt Lê Xuân Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Đặng Huy Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Đinh Văn C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Lê Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Xử phạt Vũ Văn K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2017.

Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 03 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về việc xử lý chiếc xe ô tô: Tịch thu hóa giá $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A – 010.00 nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại ZINGER, màu sơn xanh, số máy 4G64TZ00782, số khung RLA00VC4W81000714 để sung quỹ nhà nước; Giao cho chị Ngô Thị N được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe sau khi hóa giá phát mại thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Xuân Đ, Đặng Huy Đ, Đinh Văn C, Lê Văn T và Vũ Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Xuân